TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2023/DS-ST
Ngày: 31-8-2023
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự (tín dụng)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hữu Bình.

2. Bà Nguyễn Thị Thu Thu.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Trần Thị Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 83/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2023 về "tranh chấp hợp đồng dân sự (tín dụng)", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank); địa chỉ: Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; là nguyên đơn.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - chức vụ: Tổng Giám đốc.

Bà D ủy quyền cho ông Nguyễn Hoàng Th - chức vụ: Phó giám đốc CN Bến Cát kiêm trưởng PGD Bàu Bàng Ngân hàng TMCP SGTT Bến Cát- PGD Bàu Bàng; địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, tổ 2 khu phố Bàu Bàng, thị trấn lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

Ông Th ủy quyền cho bà Trần Ngọc D - chức vụ: Phó phòng giao dịch Bàu Bàng- Sacombannk Bến Cát theo văn bản ủy quyền ngày 20/12/2022.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh năm 1993; ngụ tại: ấp N, xã Đ, huyện D, tỉnh B.

(Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 07/02/2023, bản tự khai ngày 22/5/2023, quá trình tham gia tố tụng đại diện nguyên đơn (bà Diệu) trình bày:

Ngày 15/5/2020, bà Nguyễn Thị Ngọc Th có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, hợp đồng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, các tài liệu này được gọi chung là bản hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà Nguyễn Thị Ngọc Th, ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng là 30.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ bà Th đã thực hiện các giao dịch và các khoản phải thanh toán với tông số tiền là 34.899.915 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt đến nay bà Th đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 79.627.024 đồng. Qua nhiều lần nhắc nhở nhưng bà Th vẫn không không thiện chí trả nợ, do bà Th vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên ngày 05/11/2022, ngân hàng đã chấm dứt sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ nợ thiếu sang nợ quá hạn. Tạm tính đến ngày 07/02/2023 bà Nguyễn Thị Ngọc Th còn nợ các khoản sau: Nợ gốc 31.580.539 đồng, lãi quá hạn 3.319.376 đồng, tổng cộng 34.899.915 đồng và lãi phát sinh sau ngày 07/02/2023 cho đến khi trả nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp: Giấy đăng ký kinh doannh, giấy ủy quyền điều lệ ngân hàng, giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng.

Ngoài ra, đại diện nguyên đơn không cung cấp chứng cứ, không trình bày ý kiến gì thêm.

- Bị đơn bà Th vắng mặt trong tất cả quá trình tố tụng:

Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng như tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự để bị đơn biết để tham gia giải quyết vụ án nhưng bà Nguyễn Thị Ngọc Th vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án không thu thập được ý kiến của bị đơn.

Tại biên bản xác minh ngày 15/5/2023 của Tòa án đối với ông Đinh Trọng Ng – Phó Công an xã Định Thành, huyện Dầu Tiếng xác định: Bà Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh năm 1993 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp N, xã Đ, huyện D, tỉnh B.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng đầy đủ, đúng trình tự thủ tục cho đương sự. Tại phiên tòa,

đại diện nguyên đơn bà D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn bà Th được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Th.

Về nội dung vụ án: Từ các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án và được Hội đồng xét xử làm rõ tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1.1] Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín khởi kiện bà Th về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bà Th hiện đang cư trú tại ấp N, xã Đ, huyện D, tỉnh B. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng.

[1.2] Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn bà Th được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Th theo quy định.

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/02/2023, bản tự khai ngày 22/5/2023, Ngân Hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc Th thanh toán toàn bộ nợ gốc, nợ lãi tạm tính đến ngày 07/02/2023 là 34.899.915 đồng (trong đó: Nợ gốc là 31.580.539 đồng, lãi quá hạn là 3.319.376 đồng theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng) ngày 15/5/2020. Bà Th còn phải thanh toán cho Ngân Hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết từ ngày 15/5/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Ngày 15/5/2020, Ngân Hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín và bà Nguyễn Thị Ngọc Th có ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng) ngày 15/5/2020 với số tiền 30.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất theo quy định của hệ thống ngân hàng và lưu động theo từng thời kỳ, lãi suất tại thời điểm làm thẻ là 31,2%. Ngân Hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương đã giải ngân số tiền 30.000.000 đồng cho bà bà Th. Hợp đồng tín dụng có bà Th tham gia ký kết. Nguyên đơn Ngân

Hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Th thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 07/02/2023 là 34.899.915 đồng gồm: 31.580.538 đồng tiền gốc, 3.319.376 đồng tiền lãi quá hạn.

Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng như tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự để bị đơn biết để tham gia giải quyết vụ án nhưng bà Nguyễn Thị Ngọc Th vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án không thu thập được ý kiến của bị đơn.

[3.2] Theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, hai bên đã thỏa thuận lãi suất trong hạn và quá hạn cho khoản vay. Do bị đơn vi phạm hợp đồng nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán khoản tiền gốc, tiền lãi phát sinh của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến ngày 07/02/2023 tổng số tiền là 34.899.915 đồng, bị đơn còn phải tiếp tục chịu tiền lãi theo hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong các khoản vay cho nguyên đơn là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Quan điểm về nội dung vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 217, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Th về việc "tranh chấp hợp đồng dân sự (tín dụng)".

Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc Th có trách nhiệm thanh toán cho Ngân Hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín tổng số tiền là 34.899.915 đồng (ba mươi bốn triệu tám trăm chín mươi chín ngàn chín trăm mười lăm đồng), (gồm: 31.580.539 đồng tiền gốc, 3.319.376 đồng tiền lãi quá hạn) tính đến ngày 07/02/2023.

Kể từ ngày tiếp theo ngày 07/02/2023, bà Nguyễn Thị Ngọc Th còn phải chịu tiền lãi của số tiền vay gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên

thoả thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng) ngày 15/5/2020.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Th phải chịu số tiền 1.745.000 đồng (một triệu bảy trăm bốn mươi lăm ngàn đồng).

Hoàn trả cho Ngân Hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền 872.497 đồng (tám trăm bảy mươi hai ngàn bốn trăm chín mươi bảy đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0011599 ngày 05 tháng 4 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31/8/2023).

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt, niêm yết theo quy định pháp luật./..

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THADS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Sơn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHADS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Ngọc Tuyền